



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
HOLDING**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 79/2022/CV- LMH

Nha Trang, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding
- Mã chứng khoán: LMH
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 028.73087997 Fax: 028.73097997
2. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Quang Hưng
3. Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☒ theo yêu cầu
4. Nội dung công bố thông tin: Cập nhật, bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (diễn ra vào ngày 26/6/2022):
 - + Dự thảo báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.
 - + Dự thảo báo cáo của hội đồng quản trị kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
 - + Dự thảo hoạt động của ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
 - + Mẫu thẻ biểu quyết.
 - + Mẫu phiếu biểu quyết.
 - + Mẫu phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.
 - + Mẫu phiếu đặt câu hỏi.
 - + Dự thảo các tờ trình (09 tờ trình) – kèm theo dự thảo hợp đồng với bên liên quan
 - + Dự thảo quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - + Dự thảo biên bản kiểm phiếu biểu quyết.
 - + Dự thảo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
 - + Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Đồng thời, Công ty cũng đã thực hiện công bố thông tin trên tại website của Công ty: <http://quocteholding.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC.

A handwritten signature in blue ink, consisting of a large, stylized 'C' followed by several loops and a long horizontal stroke.

Nguyễn Quang Hưng



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM

Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang

SĐT: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

DỰ THẢO

THẺ BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Họ và tên Cổ đông/Đại biểu:

Số thứ tự:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Tổng số cổ phần biểu quyết:



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM
Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang
Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang
Sdt: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

DỰ THẢO

PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Họ và tên Cổ đông/Đại biểu:.....

Số thứ tự:.....

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Tổng số cổ phần biểu quyết:

STT	NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Ý kiến khác
1	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

STT	NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Ý kiến khác
8	Tờ trình phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Tờ trình Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Tờ trình quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 đồng thời phê duyệt kế hoạch thù lao năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12	Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Cách thức biểu quyết:

- **Lựa chọn phương án biểu quyết:** đánh dấu chọn (X hoặc ✓) vào ô biểu quyết (“Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Ý kiến khác”)
- **Hủy phương án đã chọn:** khoanh tròn ô đã chọn để hủy và chọn ô mới
- **Chọn lại phương án đã hủy:** tô kín ô đã hủy để chọn lại

Ghi chú:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.
- **Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ** khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

Nha Trang, ngày 26 tháng 6 năm 2022
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
 Ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu (nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM
Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang
Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang
Sdt: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

DỰ THẢO

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Họ và tên Cổ đông/Đại biểu:.....

Số thứ tự:.....

Số cổ phần sở hữu: Số cổ phần được ủy quyền:.....

Tổng số cổ phần biểu quyết:

☐ Tổng số phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT:.....

Stt	Họ và tên ứng viên thành viên HĐQT	Số phiếu bầu (Chọn 1 trong 2 cách sau)	
		Bầu dồn phiếu: <i>Chia đều tổng số phiếu cho 02 ứng viên được chọn (bắt buộc đánh dấu x vào 02 ứng viên)</i>	Số phiếu bầu: <i>Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho từng ứng viên)</i>
1	Nguyễn Thị Duyên		
2	Nguyễn Ngọc Đức		

☐ Tổng số phiếu bầu bổ sung thành viên BKS:

Stt	Họ và tên ứng viên thành viên BKS	Số phiếu bầu (Chọn 1 trong 2 cách sau)	
		Bầu dồn phiếu: <i>Bầu tổng số phiếu cho ứng viên được chọn (bắt buộc đánh dấu x vào ứng viên)</i>	Số phiếu bầu: <i>Bầu số lượng cụ thể cho ứng viên (viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho ứng viên)</i>
1	Nguyễn Thị Thu Trang		

Cách ghi phiếu bầu:

- Cổ đông/Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.

Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông/đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- + Gạch tên các ứng cử viên;
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- + Số ứng viên mà cổ đông/đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

Nha Trang, ngày 26 tháng 6 năm 2022
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu (nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM
Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang
Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang
SĐT: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

DỰ THẢO

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Họ và tên Cổ đông/Đại biểu:.....

Số thứ tự:.....

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Tổng số cổ phần biểu quyết:

Câu hỏi:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nha Trang, ngày 26 tháng 6 năm 2022
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu (nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Trụ sở chính: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP.HCM
Chi nhánh: 11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang
Văn phòng giao dịch: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang
Sdt: (0258) 3525253 - Website: <http://quocteholding.vn>

DỰ THẢO

Nha Trang, ngày 26 tháng 6 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

1. Thời gian: 8h30, Chủ nhật, ngày 26/6/2022.

2. Địa điểm: Hội trường Sandhill, tầng 4 – Quinter Central, 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

3. Nội dung chính của ĐHĐCĐ:

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
Khai mạc Đại hội		
8h00 – 8h30	Đón tiếp, đăng ký và kiểm tra tư cách đại biểu, cổ đông	Ban Tổ chức; Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 – 8h45	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự	Ban Tổ chức
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, đảm bảo đủ điều kiện tiến hành Đại hội.	Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Tuyên bố khai mạc Đại Hội	Ban Tổ chức
8h45 – 9h00	Bầu Đoàn Chủ Tịch	Ban Tổ chức
	Lấy ý kiến Đại hội thông qua: - Ban Thư ký - Ban Kiểm phiếu - Chương trình nghị sự của Đại hội - Quy chế biểu quyết tại Đại hội	Đoàn Chủ tịch
Nội dung Đại hội		
9h00 – 10h30	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022	Tổng giám đốc
	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	Trưởng Ban Kiểm soát

	<p>Trình bày các tờ trình trước Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. - Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 - Tờ trình miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát - Tờ trình phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị - Tờ trình phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát - Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 - Tờ trình Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty - Tờ trình Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 và phê duyệt kế hoạch thù lao năm 2022 - Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan 	Đoàn Chủ tịch
	Thảo luận và trả lời các câu hỏi của cổ đông	Đoàn Chủ tịch
	<p>Biểu quyết thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. - Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 - Tờ trình miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát - Tờ trình phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị - Tờ trình phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát - Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 - Tờ trình Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty 	Đoàn Chủ tịch

	- Tờ trình Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 và phê duyệt kế hoạch thù lao năm 2022 - Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan	
	- Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị. - Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	Đoàn Chủ tịch
Nghỉ giải lao		
10h30-10h50	Nghỉ giải lao; kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu
Tổng kết và bế mạc Đại hội		
10h50 – 11h15	Công bố kết quả biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
	Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Ban Kiểm phiếu
	Công bố Biên bản họp Đại hội	Ban Thư ký
	Công bố dự thảo Nghị quyết Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	Biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội	Ban Tổ chức
11h15	Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch Ban Tổ chức

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu: HC.

Nguyễn Xuân Thùy

Nha Trang, ngày 26 tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Căn cứ - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Quốc Tế Holding,

ĐIỀU 1: CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày 30/5/2022 (ngày đăng ký cuối cùng) đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding;
- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi đi ra ngoài hội trường phải thông báo cho Ban thư ký và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt;
- Trường hợp Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Đoàn chủ tịch sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

ĐIỀU 2: ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Đoàn Chủ tịch được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết gồm 04 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 03 thành viên. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - + Điều hành các hoạt động của Đại hội cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - + Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - + Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - + Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- + Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

ĐIỀU 3: BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Ban Thư ký của Đại hội gồm 02 người (01 trưởng ban và 01 thành viên) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

- Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- + Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp (khi cần thiết);
- + Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Biên bản của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- + Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông/họặc đại diện theo ủy quyền, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.
- + Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- + Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 4: BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 3 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 2 thành viên, do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- + Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- + Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp, đại diện đạt ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức tiến hành.

ĐIỀU 5: BAN KIỂM PHIẾU

- Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 4 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- + Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- + Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- + Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký;
- + Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

ĐIỀU 6: THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 05 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty ghi nhận trong biên bản Đại hội cổ đông và cập nhật lên website <http://quocteholding.vn>

ĐIỀU 7: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Các quy định chung

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “Thẻ biểu quyết” màu trắng có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) “Phiếu biểu quyết” màu xanh có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) “Phiếu bầu” màu vàng có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

+ Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Ý kiến khác. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

+ Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông ngày 30/5/2022 tổng số cổ phần của Công ty là: 25.629.995 cổ phần tương đương với 25.629.995 quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại, giải thể công ty: phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

ĐIỀU 8: THI HÀNH QUY CHẾ

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**

Nguyễn Xuân Thùy

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Ban điều hành Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021:

1. Đánh giá tình hình năm 2021:

Năm 2021, chúng ta phải đương đầu những khó khăn, thử thách rất lớn, chưa có tiền lệ. Đó là đợt dịch bùng phát lần thứ 4 ở nhiều địa phương với biến chủng Delta có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm hơn đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế, xã hội, sản xuất, kinh doanh trên phạm vi cả nước.

Những tháng cuối năm, tuy nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi nhưng không vững chắc, thiếu bền vững và rất khó dự báo nhất là khi xuất hiện biến chủng Omicron bùng phát với tốc độ lây lan rất nhanh.

Đề đối phó với đại dịch Covid-19, Chính phủ đã áp dụng các biện pháp giãn cách, cách ly xã hội, điều này giúp đất nước nhanh chóng khống chế được đại dịch, nhưng cũng khiến các hoạt động kinh tế bị đình trệ.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22,009,873,126	73,305,080,518	-69.97%
Trong đó:			
<i>Doanh thu từ hoạt động KD BDS</i>	<i>19,848,639,917</i>	<i>66,858,549,551</i>	<i>-70.31%</i>
<i>Doanh thu từ KD dịch vụ khác</i>	<i>2,161,233,209</i>	<i>6,446,530,967</i>	<i>-66.47%</i>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		359,090,909	-100.00%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22,009,873,126	72,945,989,609	-69.83%
4. Giá vốn hàng bán	41,632,179,612	66,132,211,893	-37.05%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-19,622,306,486	6,813,777,716	-387.98%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	9,807,526	945,290,965	-98.96%
7. Chi phí tài chính	7,039,228,841	12,810,706,278	-45.05%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	7,032,090,443	10,459,872,548	-32.77%

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	Chênh lệch
8. Chi phí bán hàng	322,374,960	360,000,000	-10.45%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	85,183,374,566	74,343,330,504	14.58%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-112,157,477,327	-79,754,968,101	-40.63%
11. Thu nhập khác		145,500,000	-100.00%
12. Chi phí khác	384,666,850	1,302,972,142	-70.48%
13. Lợi nhuận khác	-384,666,850	-1,157,472,142	66.77%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-112,542,144,177	-80,912,440,243	-39.09%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	276,326,674	0	100.00%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-112,818,470,851	-80,912,440,243	-39.43%

Đánh giá kết quả:

Doanh thu năm 2021 là 22,009,873,126 đồng so với kế hoạch 162.000.000.000 đồng, chỉ đạt 13,6%;

Lợi nhuận trước thuế -112,542,144,177 đồng so với kế hoạch đặt ra 15.000.000.000 đồng.

Trong năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn dẫn đến doanh thu sụt giảm từ 73.305.080.518 đồng ở năm 2020 xuống chỉ còn 22.009.873.126 đồng, giảm 70% so với năm 2020.

Lợi nhuận năm 2021 giảm 19.622.306.486 đồng, giảm 288% so với năm trước, lợi nhuận năm nay ảnh hưởng chủ yếu đến từ việc thanh lý hủy hàng tồn kho, các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty không hoạt động hiệu quả.

Tỷ lệ Chi phí bán hàng/Doanh thu của năm 2021 cao hơn so với năm 2020 là 0.97% chỉ số này bị ảnh hưởng một phần do Chính phủ áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội, Công ty phải thực hiện các biện pháp trợ cấp, duy trì doanh nghiệp nên các khoản chi phí kinh doanh tăng hơn so với năm 2020.

Ngoài vấn đề nêu trên, nền kinh tế bị tác động suy thoái trong năm 2021 do đại dịch Covid-19 còn tác động tiêu cực đến các đối tác, khách hàng của Công ty, khiến các khoản phải thu trong năm 2021 tăng đột biến, do đó Công ty phải trích lập quỹ dự phòng các khoản phải thu là 84.164.847.706 đồng.

Các nguyên nhân nêu trên một phần giải thích cho khoản thua lỗ của Công ty trong năm 2021: -112.818.470.851 đồng.

3. Một số khó khăn và tồn tại:

Ban điều hành mới nhận quyết định bổ nhiệm ngày 24/3/2021, đến thời điểm ngày 31/12/2021 Ban điều hành tân nhiệm mới chỉ tiếp nhận bàn giao một phần tài liệu từ Ban điều hành tiền nhiệm do đó Công ty không thể thực hiện kịp thời thủ tục xác nhận đối chiếu công nợ cuối năm.

Tại ngày 31/12/2021, Ban điều hành mới chưa nhận được đầy đủ thư xác nhận số dư tiền gửi ngân hàng với số tiền 1.307.044.372 đồng, công nợ trả trước người bán số tiền 214.291.335.406 đồng, khoản phải thu về cho vay với số tiền 31.160.748.805 đồng, khoản phải thu khác số tiền 23.212.940.593 đồng, khoản phải trả người với bán số tiền là 119.538.087.885 đồng, nhận ký quỹ ký cược số tiền 5.500.000 đồng và vay và nợ thuê tài chính số tiền 23.751.144.114 đồng.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022:

1. Đánh giá tình hình năm 2022:

1.1. Thuận lợi

- Bước đầu nhận được sự hợp tác từ Ban điều hành tiền nhiệm để giải quyết các tồn đọng của báo cáo kiểm toán, và các ý kiến ngoại trừ của đơn vị Kiểm toán trong báo cáo tài chính 02 năm liên tiếp.

- Tình hình thế giới và trong nước đã thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, nền kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi.

- Chính phủ chủ động điều hành chính sách tài khóa linh hoạt để hỗ trợ nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân, đảm bảo an sinh xã hội.

- Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cùng với quyết tâm cao của các bộ, ngành, địa phương, nhằm thúc đẩy công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 đạt hiệu quả cao nhất, điều này sẽ tạo điều kiện phát triển cho nhiều lĩnh vực kinh trong đó có bất động sản, xây dựng, vật liệu xây dựng...

1.2. Khó khăn:

- Khủng hoảng năng lượng, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu chưa được xử lý, thiếu hụt nguồn cung, dẫn đến áp lực lạm phát năm 2022 là rất lớn.

- Chính sách đất đai chưa rõ ràng đồng thời ngày càng siết chặt dẫn đến việc tiếp cận các dự án bất động sản gặp nhiều rào cản hơn, trình tự thủ tục hồ sơ pháp lý không đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan ban ngành gây trở ngại cho doanh nghiệp.

- Công ty đang trong giai đoạn chuyển tiếp nên việc thúc đẩy kinh doanh gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

- Những thách thức khi Công ty phát triển kinh doanh tại thị trường mới, tiếp cận với nguồn khách hàng mới.

- Công ty chưa đủ điều kiện huy động nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng do chưa hoàn thiện được các hồ sơ pháp lý từ nhiệm kỳ Ban điều hành cũ để lại.

2. Chỉ tiêu kinh doanh năm 2022:

STT	DANH MỤC	SO SÁNH THỰC HIỆN 2021		CHÊNH LỆCH	
		Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Giá trị	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17,079,100,000	22,009,873,126	-4,930,773,126	-22%
2	Giá vốn hàng bán	15,500,000,000	41,632,179,612	-26,132,179,612	-63%

STT	DANH MỤC	SO SÁNH THỰC HIỆN 2021		CHÊNH LỆCH	
		Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Giá trị	Tỷ lệ
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,579,100,000	-19,622,306,486	21,201,406,486	108%

3. Giải pháp thực hiện:

3.1. Công tác tổ chức, điều hành:

- Rà soát nhân sự, tinh gọn bộ máy hoạt động, loại bỏ các vị trí không cần thiết, không đáp ứng yêu cầu.
- Tổ chức đào tạo, đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động còn thiếu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự mang tính kế thừa, tăng cường tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên sâu.

3.2. Quản trị tài chính:

- Sử dụng vốn an toàn và đúng mục đích, đúng quy chế và quy định của pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra việc chi tiêu theo quy chế tài chính của Công ty.
- Chủ động tiếp cận nguồn vốn từ các định chế tài chính và các tổ chức tài chính nhằm cơ cấu lại nguồn vốn trung và dài hạn theo hướng bền vững.
- Thắt chặt việc quản lý và giám sát tài chính, dòng tiền trên các kế hoạch chi phí chi tiết, kế hoạch dòng tiền, đánh giá rủi ro tài chính.
- Đẩy mạnh công tác phân loại, thu hồi công nợ, thực hiện tiết kiệm và giảm chi phí giá thành sản phẩm.

3.3. Chiến lược kinh doanh:

- Tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư phát triển, mở rộng nhóm khách hàng tiềm năng.
- Nghiên cứu đặc điểm, thế mạnh của từng khu vực để xây dựng chiến lược hợp lý, cạnh tranh, chính sách giá phù hợp với từng ngành nghề, từng khu vực.
- Tập trung vào các loại hình kinh doanh đang là thế mạnh của Công ty như đầu tư bất động, các loại hình liên quan đến Xây dựng và Vật liệu xây dựng.
- Nghiên cứu và tìm kiếm các dự án tiềm năng mới.
- Tận dụng tiềm năng của các cổ đông lớn để giúp Công ty thúc đẩy các mảng kinh doanh về bất động sản, xây dựng...
- Chú trọng công tác truyền thông về hình ảnh Công ty cũng như các hoạt động, sản phẩm của Công ty

3.4. Giải quyết các nội dung tồn đọng:

Bên cạnh việc từng bước đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm các cơ hội mới, Ban điều hành sẽ chú trọng việc giải quyết các vấn đề tồn đọng, các rủi ro tài chính từ nhiệm kỳ trước để lại:

- Phối hợp với Ban điều hành tiền nhiệm bổ sung hồ sơ chứng từ, nghiệp vụ tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

- Liên hệ làm việc với Cơ quan quản lý Nhà nước, các Ngân hàng để hoàn thiện các thủ tục hành chính còn thiếu sót.

- Hoàn thiện pháp lý đang còn dang dở của một số dự án bất động sản.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022. Ban điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu: HC.*

Nguyễn Lan Hương

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021:

1. Tình hình nhân sự của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm 05 thành viên, bao gồm:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy
2. Bà Nguyễn Lan Hương
3. Ông Võ Văn Tuấn
4. Bà Bùi Thị Ngân
5. Ông Nguyễn Quang Hưng

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, hoạt động kinh doanh bị gián đoạn do tình hình dịch bệnh Covid-19, đồng thời phát sinh nhiều tồn đọng từ Ban điều hành tiền nhiệm đã gây ra rất nhiều khó khăn cho Công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành đưa ra một số giải pháp thích ứng linh hoạt để hướng đến mục tiêu duy trì hoạt động ổn định của Công ty, như:

- Duy trì hoạt động của Công ty, ổn định mối quan hệ với các đối tác.
- Thực hiện cơ cấu lại bộ máy hoạt động theo hướng tập trung nguồn lực cho kinh doanh.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện giải pháp xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu có rủi ro pháp lý cao.
- Thực hiện các giải pháp cân đối tài chính phù hợp với điều kiện thực tế nhằm giữ vững cơ cấu tài chính, cải thiện bổ sung vốn lưu động.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã tổ chức các hoạt động tập trung vào việc xây dựng hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ, áp dụng công nghệ vào hỗ trợ công tác quản lý để nâng cao hiệu quả công tác quản trị đến tất cả các lĩnh vực (tổ chức, nhân sự, tài chính, kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp...). là tiền đề để Công ty đạt được các mục tiêu sản xuất kinh doanh một cách chất lượng và bền vững, sớm đưa Công ty thoát khỏi khó khăn hiện nay.

Hội đồng quản trị đã chủ trì và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, giám sát chỉ đạo công bố thông tin đúng theo quy định.

Trong năm 2021, tính từ thời điểm được bổ nhiệm ngày 16/8/2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện 08 cuộc họp để kịp thời xem xét, thông qua các nghị quyết liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đồng thời phối hợp hiệu quả với Ban kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty minh bạch. Chi tiết các Nghị quyết

đã được công bố thông tin và thống kê chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021.

Song song với việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác quản trị của Ban điều hành, Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành tìm kiếm những biện pháp để tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành xây dựng giải pháp duy trì, giữ ổn định hoạt động kinh doanh trên cơ sở tự chủ về nguồn lực tài chính, cố gắng tạo ra nguồn thu, đảm bảo duy trì bộ máy hoạt động, chăm lo chế độ chính sách cho người lao động, quản lý an toàn tài sản

3. Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

Trong năm 2021, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp khiến tình hình hoạt động, kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, do đó tất cả thành viên Hội đồng quản trị thống nhất không nhận thù lao của Công ty.

4. Thực hiện trách nhiệm với cổ đông:

- Công bố thông tin được chú trọng và thực hiện đầy đủ, chính xác, minh bạch.
- Các cổ đông đều được thông báo đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ cổ đông điều chỉnh cập nhật thông tin lưu ký, thực hiện giải đáp thông tin liên quan đến lợi ích cổ đông.

5. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban điều hành:

Kết quả hoạt động của Ban điều hành mặc dù còn nhiều khiêm tốn, không đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2021, nhưng xét trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế do đại dịch Covid-19 và Công ty đang trong giai đoạn chuyển giao, tiếp nhận từ Ban điều hành tiền nhiệm với nhiều vấn đề còn tồn đọng, thì kết quả mà Ban điều hành đạt được là thành quả đáng trân trọng và cần được ghi nhận.

Ban điều hành đã phát huy vai trò truyền lửa cho đội ngũ cán bộ nhân viên của Công ty, không ngừng học hỏi, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và tiếp cận thị trường; huy động nhiều nguồn lực để bộ máy Công ty hoạt động hiệu quả.

Về vận hành, tác nghiệp hàng ngày được thực hiện theo quy chuẩn, phân chia trách nhiệm rõ ràng, cụ thể, thuận tiện và an toàn. Ban điều hành cũng đã mạnh dạn thực hiện các cơ chế chính sách hoạt động kinh doanh, tạo ra nguồn tài chính đủ để duy trì hoạt động Công ty trong năm qua.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự chủ động, linh hoạt, sáng tạo và quyết tâm cao của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong việc tổ chức triển khai các hoạt động của Công ty. Chính sự chung sức chung lòng của tập thể Quốc Tế Holding là yếu tố quan trọng để duy trì hoạt động của Công ty cũng như từng bước giải quyết các tồn đọng từ nhiệm kỳ trước, từng bước đưa Công ty phát triển một cách vững chắc.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức và điều hành thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp cơ cấu tổ chức, tinh gọn đầu mối quản lý, linh hoạt trong tổ chức kinh doanh, tối ưu sử dụng chi phí và khai thác nguồn nhân lực.

- Chỉ đạo và phối hợp giám sát Ban điều hành thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- + Tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của Công ty tại thị trường Nam Trung Bộ, trọng tâm là các lĩnh vực bất động sản, xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng; nghiên cứu mở rộng phát triển kinh doanh nông sản.
- + Tiếp tục đẩy nhanh việc bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành. Hoàn thành các cơ chế, chính sách quản lý nhân sự, đãi ngộ cạnh tranh để phát triển đội ngũ quản lý.
- + Rà soát, quản lý hiệu quả chi phí hoạt động, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý công nợ, hàng tồn kho.
- + Hoàn thiện thủ tục pháp lý một số dự án bất động sản của Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư, cổ đông.
- + Tiếp tục phối hợp với Cơ quan chức năng chuyên trách để xử lý hiệu quả các khoản nợ phải thu theo đúng trình tự pháp luật, tránh để xảy ra bất lợi, rủi ro cho Công ty.
- + Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc gắn kết, tạo nền tảng để Công ty hoạt động hiệu quả hơn.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *BKS;*
- *Lưu: HC, HĐQT.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Lan Hương

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Quốc Tế Holding (Công ty);
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty,

Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022, cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:**1. Cơ cấu thành phần Ban kiểm soát:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
1	Bà Bùi Thị Luyến	Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 16/08/2021
2	Ông Trần Minh Tường	Kiểm soát viên	Miễn nhiệm ngày 16/08/2021
3	Bà Vũ Thị Minh Thùy	Kiểm soát viên	Miễn nhiệm ngày 16/08/2021
4	Bà Phạm Thị Hằng	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 16/08/2021
5	Bà Trần Thị Kim Phương	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 16/08/2021
6	Ông Vũ Đức Doanh	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 16/08/2021

Năm vừa qua, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp khiến tình hình hoạt động, kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, do đó tất cả thành viên Ban kiểm soát thống nhất không nhận thù lao của Công ty.

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2021, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Quốc Tế Holding đã thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.
- Tính từ thời điểm được bổ nhiệm ngày 16/8/2021, Ban kiểm soát đã thực hiện 04 cuộc họp định kỳ, 02 cuộc họp bất thường để bàn bạc, kịp thời đưa ra các quyết định liên quan đến công tác quản trị, quản lý rủi ro, nợ xấu, định hướng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Bên cạnh đó, Ban kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp của Hội

đồng quản trị và các cuộc họp định kỳ của Ban điều hành Công ty để giám sát, đánh giá hoạt động quản trị, điều hành.

3. Kết quả hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát:

3.1. Tình hình vốn góp và cơ cấu HĐQT, Ban TGD:

Trong năm có sự thay đổi lớn về cơ cấu vốn góp của các cổ đông lớn và các thành viên của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được thể hiện rõ trong Báo cáo Ban Tổng Giám đốc của BCTC Công ty. Một số biến động tiêu biểu như sau:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm	Tỷ lệ vốn góp
Hội đồng quản trị				
1	Ông Lương Quang Vinh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 16/8/2021	4.61%
2	Ông Nguyễn Xuân Thùy	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17/8/2021	17.53%
Ban Tổng Giám đốc				
1	Ông Trương Hoàng Vũ	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 24/3/2021	1.64%
2	Bà Bùi Thị Ngân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24/3/2021 Miễn nhiệm ngày 17/8/2021	0%
3	Bà Nguyễn Lan Hương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17/8/2021	1.84%

3.2. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và tuân thủ quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, chức năng theo Điều lệ và pháp luật. Tổng giám đốc đã kịp thời triển khai các định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị thông qua công tác quản trị, điều hành trong Ban Tổng giám đốc đến các Phòng Ban nghiệp vụ.

Hội đồng quản trị theo dõi sát sao hoạt động của Công ty, thường xuyên chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc thực hiện hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Ban Tổng giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đánh giá đầy đủ các thuận lợi và khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro, phòng ngừa thiệt hại. Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, sâu sát các hoạt động của Công ty. Thực hiện các giải pháp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng thị trường...

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thường xuyên tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ hàng tháng, hàng quý theo quy chế tổ chức và hoạt động.

Trong năm 2021, khi đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã chủ động triển khai linh hoạt các biện pháp để đối phó với dịch bệnh, giảm thiểu thiệt hại cho Công ty, đồng thời thực hiện các chính sách để hỗ trợ cán bộ nhân viên và cộng đồng tại địa phương trong khoảng thời gian giãn cách xã hội.

3.3. Thẩm định Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý tài chính.

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

4. Kết luận và kiến nghị:

4.1. Kết luận:

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty, không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông, người lao động nào gửi đến Ban kiểm soát về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Các hoạt động của Công ty trong năm 2021 đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4.2. Kiến nghị:

- Ban kiểm soát kiến nghị công ty tiếp tục hoàn thiện cơ chế xây dựng hệ thống kiểm tra nội bộ, bổ sung các quy chế, quy trình cho các nghiệp vụ kinh doanh để đảm bảo các hoạt động hiệu quả và phù hợp với đà phát triển của Công ty.

- Kiến nghị Công ty củng cố đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên theo Quy chế quản lý công ty trực thuộc, quy định nội bộ và kịp thời gửi cho Ban kiểm soát.

- Các văn bản, quy định nội bộ, báo cáo định kỳ được ban hành tại Công ty cần được đồng thời gửi đến Ban kiểm soát trong thời gian sớm nhất nhằm nắm bắt tình hình và có đề xuất hướng xử lý bảo vệ quyền lợi cho cổ đông và người lao động.

- Nhanh chóng hoàn thiện thủ tục pháp lý một số dự án bất động sản nhằm đảm bảo quyền lợi cho Công ty.

- Tiếp tục phối hợp với Cơ quan chức năng chuyên trách để xử lý hiệu quả các khoản nợ phải thu theo đúng trình tự pháp luật, tránh để xảy ra bất lợi, rủi ro cho Công ty.

- Tập trung phát triển dự án, có chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng triển khai các lĩnh vực đầu tư mới.

- Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các quy định, nội quy, quy chế hoạt động của công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2022, Ban kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ cụ thể mà Điều lệ Công ty quy định như sau:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua; kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, soát xét báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công ty thông qua hoạt động của Kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của Ban kiểm soát.

- Thực hiện giám sát và kiểm tra nội bộ Công ty và các Công ty thành viên một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.

- Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích cổ đông.

- Kiểm soát tình hình góp vốn và tham gia quản lý góp vốn, hiệu quả góp vốn vào các Công ty thành viên, Công ty liên kết của Công ty.

- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.

- Nắm bắt các cơ chế, chính sách ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, ban Tổng giám đốc và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao.

- Giám sát hoạt động công bố thông tin và quan hệ cổ đông của doanh nghiệp nghiêm ngặt.

- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty quy định.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

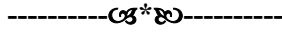
- HĐQT;

- Lưu: HC, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phạm Thị Hằng

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ HOLDING



Số: 01/2022/TT/ĐHĐCĐ-LMH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Nha Trang, ngày 26 tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán và Định Giá ASCO.

Báo cáo tài chính trên đã được công bố thông tin đầy đủ theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty tại đường dẫn: <https://quocteholding.vn/vi/bao-cao-tai-chinh>.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Căn cứ tình hình kinh doanh thực tế của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding và tình hình chung của thị trường, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022
1	Doanh thu	tỷ đồng	17,079
2	Lợi nhuận thuần	tỷ đồng	1,421
3	LN thuần/Doanh thu	%	8% - 12%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

Số: 03/2022/TT/ĐHĐCĐ-LMH

Nha Trang, ngày 26 tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát như sau:

A. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

1. Ông Nguyễn Quang Hưng
2. Bà Bùi Thị Ngân
3. Ông Nguyễn Xuân Thùy
4. Ông Võ Văn Tuấn

B. Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát, bao gồm:

1. Ông Vũ Đức Doanh

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Đính kèm tờ trình:

+ Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Quang Hưng, bà Bùi Thị Ngân, ông Nguyễn Xuân Thùy, ông Võ Văn Tuấn;

+ Nghị quyết HĐQT số 04/2021/NQ-HĐQT ngày 23/9/2021 chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Quang Hưng và bà Bùi Thị Ngân; Nghị quyết HĐQT số 04/2022/NQ-HĐQT ngày 02/6/2022 chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Xuân Thùy, ông Võ Văn Tuấn;

+ Đơn từ nhiệm thành viên BKS của ông Vũ Đức Doanh;

+ Biên bản họp BKS số 02/2022/NQ-HĐQT ngày 21/6/2022 chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Vũ Đức Doanh;

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Sau khi miễn nhiệm tư cách một số thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị. Ứng viên do nhóm cổ đông đề cử như sau:

1. Bà **Nguyễn Thị Duyên**
2. Ông **Nguyễn Ngọc Đức**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Đính kèm tờ trình:

- + Đơn đề cử thành viên HĐQT và thành viên BKS của nhóm cổ đông;
- + Đơn ứng của thành viên HĐQT của bà Nguyễn Thị Duyên, ông Nguyễn Ngọc Đức.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ HOLDING

----------

Số: 05/2022/TT/ĐHĐCĐ-LMH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------

Nha Trang, ngày 26 tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Sau khi miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát. Ứng viên do nhóm cổ đông đề cử như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Đính kèm tờ trình:

+ Đơn đề cử thành viên HĐQT và thành viên BKS của nhóm cổ đông;

+ Đơn ứng cử của thành viên BKS của bà Phùng Thị Thảo Nguyên.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ HOLDING



Số: 06/2022/TT/ĐHĐCĐ-LMH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Nha Trang, ngày 26 tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, nằm trong danh mục phê duyệt của Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước, và phù hợp với yêu cầu của Công ty cũng như pháp luật hiện hành để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở Công ty CP Quốc Tế Holding như sau:

1. Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở:

- Địa điểm cũ: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa điểm mới: **11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.**

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật nội dung liên quan đến việc thay đổi địa điểm trụ sở Công ty CP Quốc Tế Holding vào Điều Lệ Công ty phù hợp quy định pháp luật.

3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thay đổi giấy đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi địa điểm trụ sở với cơ quan Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

Số: 08/2022/TT/ĐHĐCĐ-LMH

Nha Trang, ngày 26 tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 đồng thời phê duyệt kế hoạch thù lao năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán số tiền thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2021 và mức thù lao kế hoạch năm 2022 như sau:

1. Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN/2021 ngày 16/8/2021 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được phê duyệt như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 60.000.000 đồng/người/năm.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 48.000.000 đồng/người/năm.
- Trưởng Ban kiểm soát: 36.000.000 đồng/người/năm.
- Thành viên Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/người/năm.

Trong năm 2021, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp khiến tình hình hoạt động, kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, do đó tất cả thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thống nhất không nhận thù lao của Công ty.

2. Đề xuất mức thù lao kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

Stt	Chức danh	Mức thu lao đề xuất (đồng/người/tháng)	Số người	Số tháng	Tổng số tiền (đồng)
Hội đồng quản trị					
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	01	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	02	12	96.000.000
Ban kiểm soát					
1	Trưởng BKS	3.000.000	01	12	36.000.000
2	Thành viên BKS	2.000.000	02	12	48.000.000
Tổng cộng					240.000.000

Tổng mức thù lao kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là: **240.000.000 đồng** (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Việc quyết toán số tiền thù lao trong năm 2022 sẽ được xác định dựa trên số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thời gian làm việc thực tế trong năm 2022 và mức thù lao kế hoạch như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương giao dịch đối với Người có liên quan của Công ty như sau:

1. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding trong Báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:

- Đối tượng ký kết: Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding với các đối tượng bên liên quan theo quy định tại khoản 1 điều 167 Luật Doanh Nghiệp.

- Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Hợp đồng này phải đem lại hiệu quả kinh tế và lợi ích cho Công ty. Trong trường hợp gây ra thiệt hại cho Công ty, Hội đồng quản trị và người có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh và hoàn trả công ty khoản lợi ích thu được từ việc thực hiện hợp đồng.

- Nội dung chủ yếu của Giao dịch bao gồm: Giao dịch liên quan đến hoạt động cung cấp, lắp đặt, thi công, mua bán, cung cấp, thuê, cho thuê thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ, tư liệu sản xuất, tài sản; mua bán chứng khoán/vốn; nhượng bán, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư của Công ty, Công ty con; đầu tư tài chính, đầu tư dự án, giao dịch Vay, cho vay, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp đảm bảo không bao gồm việc cấp các khoản vay, bảo lãnh với Cổ đông và người có liên quan theo quy định của Pháp luật.

- Giá trị cụ thể từ giao dịch thực hiện tùy từng thời điểm và từng hoạt động cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty

2. Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị của tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người liên quan của cổ đông đó.

3. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây có nội dung trái với tờ trình này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày tờ trình này được thông qua.

4. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng, giao dịch đã được thông qua ở trên và chịu trách nhiệm về các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan.

5. Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch này và có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo. Các giao dịch này phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật về báo cáo và công bố thông tin.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Đính kèm tờ trình:

+ *Dự thảo hợp đồng;*

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Lan Hương

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày tháng năm 2022

HỢP ĐỒNG THI CÔNG

Số: .../2022/HĐTC/...-LMH

Gói thầu xây dựng: ...

Địa điểm: ...

GIỮA

CÔNG TY ...

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

PHẦN 1: CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28 tháng 6 năm 2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn mẫu Hợp đồng thi công xây dựng;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

PHẦN 2 : CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng năm 2022 tại Văn phòng Công ty cổ phần Quốc Tế Holding. Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên A): CÔNG TY ...

Địa chỉ : ...

Tài khoản : ...

Mã số thuế : ...

Đại diện : ...

Chức vụ: ...

2. Nhà thầu (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING

Địa chỉ : ...

Tài khoản : ...

Mã số thuế : 0311803955

Đại diện : Bà Nguyễn Lan Hương

Chức vụ: Tổng giám đốc

Hai bên cùng thống nhất ký Hợp đồng thi công xây dựng ... tại ... với những điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1 : NỘI DUNG, KHỐI LƯỢNG VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC

1.1. Nội dung công việc: Nhà thầu thực hiện việc thi công theo Hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công được duyệt (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận) tương ứng với hạng mục công trình được thể hiện trong **Phụ lục** đính kèm Hợp đồng.

1.2. Công việc được nêu tại khoản 1.1 bao gồm:

- a) Cung cấp hoặc thu xếp để cung cấp tất cả các lao động, quản lý, thiết bị và vật tư cần thiết để thực hiện công việc cần thiết ngoại trừ trường hợp đặc biệt được quy định

trong Hợp đồng.

- b) Thiết lập các quy trình, các hệ thống quản lý, báo cáo đầy đủ nhằm kiểm soát chất lượng và tiến độ của công việc một cách chặt chẽ và cung cấp cho Chủ đầu tư đầy đủ các thông tin để có thể đánh giá tiến độ thực tế của công việc một cách độc lập.
- c) Thi công xây dựng tất cả các công trình tạm, nhà vệ sinh, hệ thống điện, nước và duy trì tất cả các hạng mục đó một cách an toàn và hiệu quả cho việc thực hiện công việc cho đến khi chúng được đưa ra khỏi công trường hoặc hoàn trả theo yêu cầu của Hợp đồng
- d) Tuyển dụng, đào tạo, tổ chức quản lý và giám sát Nhà thầu phụ và lao động trên công trường phục vụ cho công việc, đảm bảo rằng họ được chỉ dẫn về phương pháp làm việc thích hợp và an toàn lao động ;
- e) Cung cấp, quản lý và qui định việc đi lại trong khu vực công trường, việc đến và đi từ công trường một cách an toàn và có trật tự đối với nhân lực của Nhà thầu bao gồm: Lao động tại hiện trường, nhân viên quản lý và giám sát, nhân viên quản lý công trường, nhân sự của các Nhà cung cấp, Nhà thầu phụ;
- f) Chịu trách nhiệm và phối hợp với các Nhà thầu phụ, Nhà cung cấp của Bên B và các bên khác do Chủ đầu tư thuê có liên quan đến công việc với nhau và với các Nhà bản quyền công nghệ (nếu có) nhằm đảm bảo rằng tất cả các vật tư thiết bị sử dụng vào công trình đúng theo quy định của Hợp đồng (bao gồm cả việc tạo lỗ trần, vách, sàn để phối hợp thi công với các nhà thầu MEP, ...);
- g) Tất cả công tác phục vụ cho việc nghiệm thu chất lượng như: trắc đạc, thí nghiệm vật liệu;
- h) Cung cấp tất cả các thiết bị và dịch vụ khác cần thiết để đạt được nghiệm thu bàn giao công trình theo Hợp đồng;
- i) Luôn luôn có biện pháp thực hiện công việc một cách an toàn;
- j) Thực hiện đầy đủ các công việc theo quy định của Pháp luật;
- k) Bất kỳ hoạt động nào không được nêu rõ tại điều này nhưng có thể hiểu từ Hợp đồng là cần thiết để hoàn thành công việc thì Nhà thầu sẽ thực hiện và chi phí cho công việc đó được coi như đã tính trong giá Hợp đồng, trừ khi có các quy định khác trong Hợp đồng.

1.3. Phạm vi công việc : Bên B chỉ thực hiện các công việc theo nội dung công việc được quy định tại khoản 1.1; 1.2 của Hợp đồng và các công việc khác Bên B cho là hợp lý để hoàn thành Công trình cho Nhà đầu tư.

ĐIỀU 2. YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ NGHIỆM THU, BÀN GIAO SẢN PHẨM CÔNG TRÌNH THI CÔNG XÂY DỰNG

2.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng:

- a) Gói thầu phải được thi công theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận) và đã được Chủ đầu tư phê duyệt, các chỉ dẫn kỹ thuật được Chủ đầu tư yêu cầu và phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình xây dựng của Nhà nước có liên quan; Nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất

lượng thi công của mình.

Ngay sau khi ký Hợp đồng, Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát thực tế hiện trường, để xác định chính xác hiện trạng công trình (cao độ và kích thước hiện trạng, ...). Nhà thầu trình bản vẽ triển khai thi công (shopdrawings) và mẫu vật liệu sau khi khảo sát thực tế tại công trường để Chủ đầu tư phê duyệt.

- b) Nhà thầu phải cung cấp các vật liệu mẫu, kết quả thí nghiệm vật liệu (nếu có), sản phẩm của công việc hoàn thành. Các kết quả thí nghiệm này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định (nếu có).
- c) Nhà thầu đảm bảo vật tư, thiết bị điện tử, âm thanh, ánh sáng do Nhà thầu cung cấp có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.
- d) Nhà thầu sử dụng các vật tư, vật liệu, các phụ kiện và các vật liệu khác để lắp đặt phải đảm bảo chất lượng, nhằm đảm bảo không suy giảm chất lượng và không thay đổi màu sắc trong quá trình sử dụng.

2.2. Kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư:

- a) Trong quá trình xây dựng ở trên công trường, nơi Nhà thầu mua vật tư, thiết bị, sản xuất gia công, chế tạo bán thành phẩm ngoài công trường, Chủ đầu tư được quyền kiểm tra, quá trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu. Nhà thầu sẽ tạo mọi điều kiện cho người của Chủ đầu tư để tiến hành các hoạt động này.

Đối với các công việc mà người của Chủ đầu tư được quyền xem xét đo lường và kiểm định, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết khi bất kỳ công việc nào như vậy đã xong và trước khi được phủ lấp, hoặc không còn được nhìn thấy hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển.

- b) Nguyên vật liệu, vật tư vào công trình phải có sự giám sát kiểm tra về số lượng, chất lượng của đại diện Chủ đầu tư
- c) Trước khi tiến hành nghiệm thu, Nhà thầu phải trình cho Đại diện Chủ đầu tư tài liệu, số liệu, chứng từ, khối lượng liên quan đến đối tượng được nghiệm thu trước **01** ngày.

2.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành:

- a) Chủ đầu tư chỉ nghiệm thu các sản phẩm của Hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này được hoàn thiện thuộc giai đoạn hoàn công. Sản phẩm phải đảm bảo chất lượng, quy cách, kỹ thuật, mỹ thuật theo thiết kế, quy trình công nghệ được phê duyệt và các quy định tại khoản 2.1 nêu trên.

- b) Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng là các bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận); bảng mô tả chi tiết các đặc trưng kỹ thuật của các bộ phận cấu thành cho hệ vách ốp tường xây và trần (bao gồm phụ kiện) và các ghi chú khác có liên quan đến hệ khung thép kết cấu trần được thể hiện bằng các bản vẽ biện pháp thi công của nhà thầu; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; chứng chỉ kết quả thí nghiệm; biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu bàn giao...

Nhà thầu có trách nhiệm trình mẫu cấu kiện hoặc cấu phần của sản phẩm cho Chủ đầu tư phê duyệt trước khi nhập hàng và lắp đặt.

- c) Tiêu chuẩn nghiệm thu đồ gỗ nội thất: Đồ Nội Thất sử dụng vật liệu có chủng loại, mẫu mã, xuất xứ đúng như hợp đồng, bản vẽ. Thành phẩm có kích thước, màu sắc, vân gỗ đúng thiết kế, theo mẫu đã được chọn.

- d) Về tiêu chuẩn Hàm lượng formaldehyde đối với tất cả hạng mục sử dụng gỗ công nghiệp như sau: Sản phẩm gỗ công nghiệp dùng cho dự án được cấp chứng chỉ CQ có mức độ thải khí dư formaldehyde đạt chuẩn E2 /CARB P2 trở lên và nhà thầu có biện pháp khử hơi cay trước khi hoàn thiện.
- e) Đối với các vật tư, cấu kiện nhập khẩu, hồ sơ chứng từ nhập khẩu phải theo quy định nhưng tối thiểu phải có:
- + Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (Certificate of Origin) bản copy có đóng dấu xác nhận của Nhà cung cấp;
 - + Hợp đồng thương mại giữa Nhà cung cấp và Bên B (có thể xóa giá) bản sao công chứng (trong hợp đồng nêu rõ cung cấp cho dự án: Khách sạn Quinter Central);
 - + Giấy chứng nhận chất lượng (Certificate of quality) có đóng dấu xác nhận của nhà cung cấp (bản copy);
 - + Bảng kê chi tiết danh mục hàng hoá đóng gói (Packing List) bản copy;
- f) Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao gồm:
- Hồ sơ nghiệm thu chất lượng (sản phẩm cần nghiệm thu...).
 - Hồ sơ nghiệm thu công việc thi công, ...
 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục/ giai đoạn đưa vào sử dụng
 - Bảng khối lượng hoàn thành
 - Bảng giá trị quyết toán
 - Và các căn cứ khác theo quy định hiện hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư như Nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của Pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Căn cứ Nghị định số Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và và bảo trì công trình xây dựng, Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2.4. Nghiệm thu chất lượng, nghiệm thu khối lượng để bàn giao công trình và các hạng mục công trình.

- a) Sau khi các công việc theo Hợp đồng được hoàn thành, đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng thì Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu tư để tiến hành nghiệm thu công trình.
- b) Nhà thầu thông báo cho Chủ đầu tư để nghiệm thu công trình không sớm hơn 05 ngày trước khi công trình được hoàn thành và sẵn sàng để bàn giao. Nếu công trình được chia thành các hạng mục, Nhà thầu có thể đề nghị nghiệm thu theo hạng mục.
- c) Sau khi công trình đủ điều kiện để nghiệm thu, Hai bên lập biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành theo Hợp đồng. Nếu có những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng công trình thì những tồn đọng này được ghi trong biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình và Nhà thầu phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng này bằng chi phí của mình.
- d) Trường hợp công trình chưa đủ điều kiện để nghiệm thu, bàn giao; các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Nhà thầu phải làm để hoàn thành công trình.
- e) Phương thức nghiệm thu:
- Nghiệm thu theo khối lượng thực tế.

- Nghiệm thu chất lượng theo đúng theo hồ sơ thi công (kể cả sửa đổi) được Chủ đầu tư phê duyệt.
 - Việc nghiệm thu phải được thực hiện theo quy định của Pháp luật.
 - Trước khi thi công chuyển từ công việc này sang công việc khác Nhà thầu phải báo cho Chủ đầu tư nghiệm thu để quyết định cho triển khai công việc tiếp theo.
 - Hai bên có trách nhiệm phối hợp với nhau trong việc cắt cử Cán bộ kỹ thuật để kiểm tra thực hiện các công việc trong phạm vi Hợp đồng. Quá trình này sẽ được cụ thể hóa bằng các biên bản nghiệm thu giữa Hai bên và Nhà thầu sẽ nghiệm thu bàn giao công trình cho Chủ đầu tư ngay trước khi chấm dứt Hợp đồng.
- f) Các giai đoạn xác nhận và nghiệm thu khối lượng để quyết toán:
- Sau khi hoàn thành công trình Nhà thầu tiến hành lập hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ chất lượng và xác nhận khối lượng thực hiện, bao gồm cả phần khối lượng thực hiện theo Hợp đồng và khối lượng bổ sung, phát sinh (nếu có) để làm cơ sở lập hồ sơ quyết toán công trình.
 - Trong vòng 07 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 07 bộ hồ sơ quyết toán Hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu theo quy định.
 - Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Nhà thầu gửi hồ sơ quyết toán, Chủ đầu tư tổ chức kiểm tra hồ sơ quyết toán của Nhà thầu. Khi hồ sơ hoàn thiện thì Ban QLDA sẽ xác nhận để trình Chủ đầu tư phê duyệt.
 - Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hồ sơ quyết toán được hoàn thiện có xác nhận của các bên, Chủ đầu tư sẽ thanh quyết toán cho nhà thầu.
 - Nghiệm thu khối lượng quyết toán: Khối lượng để quyết toán sẽ được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành kể cả khối lượng phát sinh tăng hoặc giảm (nếu có) được nghiệm thu nhân với đơn giá trong Hợp đồng theo quy định nêu trong Hợp đồng.

2.5. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với các sai sót

2.5.1. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với các sai sót trong phạm vi công việc của Nhà thầu:

a) Bằng kinh phí của mình Nhà thầu phải:

Hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư yêu cầu.

b) Trường hợp Nhà thầu trì hoãn việc sửa chữa sai sót:

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho Nhà thầu biết về ngày này. Nếu Nhà thầu trì hoãn việc sửa chữa các sai sót hay hư hỏng trong khoảng thời gian hợp lý được chủ đầu tư chấp thuận hoặc đã được thông báo, Chủ đầu tư (tùy theo lựa chọn) có thể:

Tự tiến hành công việc hoặc thuê người khác sửa chữa (bên thứ ba) và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí, Nhà thầu sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa mà chủ đầu tư hoặc bên thứ ba tự thực hiện nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm

tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với công trình theo Hợp đồng. Nhà thầu phải thanh toán cho Bên thứ ba sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các khoản thanh toán này. Nếu nhà thầu không thanh toán Chủ đầu tư có quyền cần trừ trực tiếp vào giá trị hợp đồng để trả chi phí cho bên thứ ba.

- c) Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Chủ đầu tư bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình do lỗi của Bên B, Chủ đầu tư sẽ chấm dứt toàn bộ Hợp đồng hay phần lớn công trình không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định. Khi đó, theo Hợp đồng Nhà thầu sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 - d) Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường được và được Chủ đầu tư đồng ý, Nhà thầu có thể chuyển khỏi công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa.
- 2.5.2 Đối với những sai sót khác có ảnh hưởng đến chất lượng công trình và các công trình lân cận, Nhà thầu chịu trách nhiệm tích cực xử lý triệt để, nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm cho biện pháp thi công của mình.

2.6. Các kiểm định thêm

- a) Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng làm ảnh hưởng đến sự vận hành của công trình, Chủ đầu tư có thể yêu cầu tiến hành lại bất cứ cuộc kiểm định nào nêu trong Hợp đồng, bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và kiểm định sau khi hoàn thành. Yêu cầu này được thông báo trong khoảng thời gian 10 ngày sau khi đã sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng.
- b) Các kiểm định này phải được tiến hành theo các điều kiện được áp dụng cho các kiểm định trước, chỉ khác là được tiến hành bằng kinh phí của Nhà thầu.

2.7. Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành

Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

3.1 Thời gian thực hiện Hợp đồng: ... ngày, ngày được tính là ngày dương lịch, thời gian trên bao gồm cả thứ 7, chủ nhật nhưng không bao gồm các ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật hiện hành. Thời gian tính tiến độ hợp đồng bắt đầu từ ngày Bên B nhận được tiền tạm ứng và mặt bằng đủ điều kiện thi công.

3.2 Bảng tiến độ thực hiện hợp đồng: Bên B lập bảng tiến độ chi tiết trình bên A phê duyệt trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Bảng tiến độ thi công chi tiết bao gồm các nội dung sau:

Trình tự thực hiện công việc của bên B và thời gian thi công dự tính cho mỗi giai đoạn của gói thầu;

Bên B phải thực hiện theo Bảng tiến độ thi công chi tiết sau khi Bảng này được bên A chấp thuận.

- a) Chủ đầu tư có thể tiến hành bàn giao mặt bằng từng phần, từng hạng mục theo bảng tiến độ của nhà thầu để trình và Bên Nhà thầu tiến hành thi công kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.

- b) Nhà thầu sẽ bắt đầu tiến hành thi công xây dựng công trình ngay sau khi nhận được mặt bằng và sẽ thực hiện thi công xây dựng công trình đúng thời gian thực hiện Hợp đồng mà không được chậm trễ.

3.3 Gia hạn thời gian hoàn thành:

Nhà thầu được phép gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:

- Có sự thay đổi phạm vi công việc, phát sinh các hạng mục ngoài hợp đồng, điều chỉnh thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.
- Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa, cúp điện, sụt lún công trình lân cận, mưa to gió lớn mà Nhà thầu không thể vận hành thiết bị, con người hoặc các sự kiện bất khả kháng khác.
- Chậm trong công tác duyệt mẫu, duyệt bản vẽ, nghiệm thu.
- Do sự chậm trễ tiến độ của các nhà thầu khác làm ảnh hưởng đến tiến độ chung.

ĐIỀU 4. GIÁ HỢP ĐỒNG, TẠM ỨNG, THANH TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN

4.1. Giá Hợp đồng :

Tổng giá trị Hợp đồng là: ... đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%) [Giá trị hợp đồng dự kiến lớn hơn 120.000.000.000 đồng]

(Bằng chữ:)

Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định, khối lượng thanh toán căn cứ thực tế khối lượng nghiệm thu.

Giá trên đã bao gồm các chi phí vật tư chính, vật tư phụ, hao hụt, chi phí giàn giáo thi công và lắp đặt hoàn thiện, chi phí nhân công, máy thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, chi phí khoét lỗ chờ cho các hệ thống MEP, chi phí vận chuyển chi phí bảo hành công trình các loại thuế và các chi phí hợp lý khác để Bên B hoàn thành Công Việc theo đúng chất lượng và tiến độ Bên A yêu cầu.

Bất kỳ sự thay đổi phát sinh về đơn giá, hạng mục công việc sau khi ký Hợp đồng này phải được sự thỏa thuận bằng văn bản với chữ ký của đại diện nhà thầu và bên A trước khi thực hiện.

Giá trị thanh quyết toán Hợp Đồng được tính dựa trên giá trị khối lượng thực tế nghiệm thu của Hợp đồng này và giá trị khối lượng phát sinh tăng hoặc giảm (nếu có).

4.2. Phương thức thanh toán:

Các giai đoạn thanh toán bao gồm:

- **Đợt 1:** Tạm ứng: Bên A tạm ứng **25%** giá trị hợp đồng cho Bên B (tương ứng ... đồng) sau khi ký hợp đồng. Thời gian thanh toán tạm ứng trong vòng 15 ngày làm việc sau khi Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị tạm ứng hợp lệ của Bên B. Giá trị tạm ứng sẽ được thu hồi hết khi giá trị khối lượng công việc thực hiện lũy kế đạt **80%** giá trị hợp đồng.

Hồ sơ đính kèm: Giấy đề nghị tạm ứng.

- **Các đợt thanh toán tiếp theo như sau:**

* **Các đợt thanh toán tiếp theo:** Khi giá trị sản lượng thi công được nghiệm thu đạt từ ... đồng (... đồng) trở lên thì: Bên A thanh toán 80% giá trị khối lượng công việc được nghiệm thu sau 07 ngày làm việc cho Bên B kể từ khi Bên B trình đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ cho Bên A và khấu trừ giá trị tạm ứng nếu có.

Hồ sơ thanh toán gồm (04 bộ):

- Đơn đề nghị thanh toán;
- Hồ sơ nghiệm thu chất lượng;
- Bảng giá trị khối lượng công việc hoàn thành bao gồm:
 - + *Giá trị Khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng đã ký;*
 - + *Phát sinh giảm hoặc tăng (nếu có) được hiểu là hạng mục công việc cắt giảm hoặc tăng thêm so với bản vẽ Thiết kế thi công tại thời điểm ký Hợp đồng.*
- Hợp đồng thi công (photo);
- Hóa đơn VAT;

Ghi chú: Trong trường hợp hồ sơ chất lượng của Nhà thầu trong các đợt thanh toán chưa kịp hoàn thiện, Bên A đồng ý cho Nhà thầu bổ sung sau, tuy nhiên Nhà thầu phải bổ sung hoàn thiện hồ sơ còn thiếu mới được thanh toán các đợt tiếp theo.

- **Quyết toán:** Bên A thanh toán đến 95% giá trị khối lượng công việc thi công thực tế cho Nhà thầu sau khi Nhà thầu thi công hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận, hoàn tất đầy đủ hồ sơ quyết toán và Chủ đầu tư giữ lại 5% giá trị quyết toán để Nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành, thời gian bảo hành có hiệu lực **12 tháng** kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng (5% giá trị bảo hành có thể thay thế bằng chứng thư bảo lãnh của ngân hàng có giá trị và thời hạn tương ứng thời gian bảo hành công trình).

Hồ sơ quyết toán gồm (04 bộ):

- + Đơn đề nghị thanh toán;
- + Hồ sơ nghiệm thu chất lượng, bao gồm:
 - Biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào;
 - Biên bản nghiệm thu công việc lắp đặt;
 - Hồ sơ nghiệm thu vật liệu đầu vào
- + Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng;
- + Bảng giá trị quyết toán khối lượng hoàn thành bao gồm:
 - Giá trị Khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng đã ký;*
 - Giá trị Khối lượng phát sinh giảm (nếu có);*
 - Giá trị Khối lượng phát sinh tăng (nếu có);*

(Phát sinh giảm hoặc tăng (nếu có) được hiểu là hạng mục công việc cắt giảm hoặc tăng thêm so với bản vẽ Thiết kế thi công tại thời điểm ký Hợp đồng)

- + Bảng giá trị đề nghị quyết toán;
- + Hợp đồng thi công (photo);
- + Hóa đơn VAT;
- + Các văn bản, bản vẽ, giấy tờ pháp lý liên quan đến quá trình thi công (nếu có).

4.3. Thời hạn thanh toán

Khi Bên B trình cho Bên A bộ hồ sơ quyết toán theo quy định tại khoản 4.2 và trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ quyết toán Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B về tình trạng của hồ sơ thanh toán có được chấp nhận hay không và các giấy tờ phải bổ sung. Việc quyết toán được thực hiện trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên A thông báo chấp nhận bộ hồ sơ quyết toán.

4.4 Đồng tiền và hình thức thanh toán:

- a) Đồng tiền thanh toán: Hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam.
- b) Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

ĐIỀU 5. ĐIỀU CHỈNH GIÁ HỢP ĐỒNG

5.1 Giá Hợp đồng không thay đổi nếu không có những phần việc phát sinh ngoài bản vẽ Thiết kế tại thời điểm ký Hợp đồng;

- Khi có khối lượng công việc trong phạm vi Hợp đồng không thực hiện thì giá trị Hợp đồng giảm tương ứng;

- Khi có khối lượng công việc phát sinh chưa có đơn giá trong Hợp đồng thì xem xét bổ sung đơn giá của khối lượng công việc phát sinh đó bằng cách lập dự toán cho phần khối lượng này tại thời điểm phát sinh, đơn giá khối lượng công việc phát sinh phải được sự thống nhất của Chủ đầu tư, và tiến hành lập phụ lục Hợp đồng tương ứng. Nếu công việc phát sinh đó có đơn giá trong Hợp đồng thì sử dụng đơn giá đã có trong Hợp đồng.

- Trường hợp Hợp đồng bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bất khả kháng thì điều chỉnh theo Điều 20 [Rủi ro và bất khả kháng]. Khi đó các bên tham gia Hợp đồng thương thảo để xác định giá trị Hợp đồng điều chỉnh phù hợp với các quy định của Pháp luật.

5.2 Quyền được thay đổi của Chủ đầu tư và Nhà thầu:

- a) Việc thay đổi có thể được Chủ đầu tư (hoặc Nhà tư vấn) triển khai vào bất cứ lúc nào trước khi cấp biên bản nghiệm thu công trình bằng việc yêu cầu thay đổi hoặc do Nhà thầu đề xuất. Khi có khối lượng công việc bổ sung ngoài phạm vi Hợp đồng đã ký kết thì các bên sẽ ký kết phụ lục Hợp đồng đối với khối lượng bổ sung ngoài phạm vi công việc, trong đó cần xác định rõ về khối lượng công việc bổ sung và đơn giá áp dụng.
- b) Nhà thầu chỉ được phép tiến hành thay đổi hoặc sửa chữa các công việc khi có sự chấp thuận của Chủ đầu tư (hoặc Nhà tư vấn).
- c) Mọi sự sửa đổi này không có giá trị làm vô hiệu hóa hiệu lực Hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu không thực hiện được bất kỳ thay đổi nào theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư (hoặc Nhà tư vấn) và nêu rõ lý do như: Nhà thầu không thể có được những phương tiện cần thiết theo yêu cầu cho việc thay đổi, việc đó sẽ làm giảm sự an toàn hoặc ổn định của công trình hoặc việc đó sẽ ảnh hưởng không tốt đến chất lượng công trình, vv.. . Khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư (hoặc tư vấn) sẽ xem xét quyết định hoặc thay đổi hướng dẫn.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Ngoài các nghĩa vụ khác đã quy định trong Hợp đồng, Chủ đầu tư còn có các nghĩa vụ sau:

- a) Bàn giao toàn bộ hoặc từng phần mặt bằng xây dựng cho Nhà thầu quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thoả thuận của Hợp đồng;
- b) Cử và thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về nhân lực chính tham gia quản lý và thực hiện Hợp đồng;
- c) Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho Nhà thầu theo tiến độ thanh toán trong Hợp đồng;
- d) Phê duyệt kịp thời hồ sơ thiết kế, mô hình, vật liệu mà Nhà thầu trình duyệt và các tài liệu có liên quan
- e) Xem xét và chấp thuận kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Nhà thầu. Trong quá trình thi công xây dựng công trình Chủ đầu tư cần cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ các số liệu liên quan mà Chủ đầu tư có về những nội dung của công tác khảo sát công trường, bao gồm cả các yếu tố môi trường liên quan đến Hợp đồng.
- f) Thanh toán cho bên B theo tiến độ từng đợt ở điều 4.2.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA NHÀ THẦU

7.1. Quyền của Nhà thầu

- a) Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Chủ đầu tư chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá Hợp đồng đã ký kết;
- b) Tiếp cận công trường:
 - Chủ đầu tư phải bàn giao cho Nhà thầu mặt bằng thi công công trình để Nhà thầu thực hiện Hợp đồng.

7.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

- a) Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát thực tế, hiện trạng mặt bằng thi công, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, thẩm mỹ cho công trình;
- b) Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật tư (nếu có) theo thoả thuận trong Hợp đồng và quy định của Pháp luật có liên quan;
- c) Nhà thầu phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công, chịu trách nhiệm chi phí điện, nước, an ninh và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng;
- d) Nhà thầu phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;
- e) Nhà thầu phải lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán Hợp đồng theo đúng quy định của Hợp đồng;
- f) Nhà thầu phải đảm bảo thi công an toàn tuyệt đối cho công trình chính và các công trình lân cận. Nếu có sự cố xảy ra đối với công trình chính và các công trình lân cận do lỗi của Nhà thầu, Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bằng chi phí của mình phải thực hiện việc xử lý sự cố và đền bù khắc phục sự cố gây ra;

- g) Nhà thầu phải giữ bí mật thông tin liên quan đến Hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định liên quan đến bảo mật thông tin;
- h) Nhà thầu phải trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 05 ngày, nếu trong khoảng thời gian này mà Nhà thầu không trả lời thì được coi như Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư;
- i) Cử cán bộ kỹ thuật có chuyên môn và có tinh thần trách nhiệm cùng đại diện Chủ đầu tư nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc hàng ngày, cũng như tiếp thu ý kiến của Chủ đầu tư để có biện pháp xử lý kịp thời;
- j) Nếu Nhà thầu cần thay đổi chủng loại vật tư thì phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư bằng văn bản;
- k) Có trách nhiệm bảo vệ cơ sở vật chất của Chủ đầu tư và chịu trách nhiệm đền bù sửa chữa khi làm hư hại tài sản trong quá trình thi công;
- l) Chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn lao động, giữ vệ sinh khi thi công và thu dọn sạch sẽ sau khi thi công. Đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận trong thời gian thi công và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các công trình nếu có;
- m) Thực hiện nghiêm túc công tác vận hành máy móc thi công, chịu trách nhiệm về mọi khoản bồi thường nếu Nhà thầu bất cẩn để xảy ra sự cố do Nhà thầu gây ra;
- n) Thực hiện mua bảo hiểm cần thiết để đảm bảo cho hoạt động thi công của Nhà thầu theo quy định của Pháp Luật;
- o) Chịu trách nhiệm về chi phí đấu nối, thanh toán điện, nước, vệ sinh, bảo vệ và các vấn đề pháp lý khác phục vụ trong quá trình thi công cho gói thầu (phục vụ cho quá trình thi công gói thầu).

7.3. Nhân lực của Nhà thầu

Nhân lực của Nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sa thải bất cứ nhân lực nào ở công trường hay công trình, kể cả đại diện của Nhà thầu nếu những người đó: có thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận; thiếu năng lực hoặc bất cẩn; không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng; gây phương hại đến an toàn, sức khoẻ hoặc bảo vệ môi trường.

Khi đó, Nhà thầu sẽ chỉ định một người khác thích hợp để thay thế. Nhà thầu phải luôn đảm bảo trật tự, an toàn cho người và tài sản trên công trường.

7.4. Hợp tác

Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với: Nhân lực của Chủ đầu tư; các Nhà thầu khác do Chủ đầu tư thuê.

Các dịch vụ cho những người này và các Nhà thầu khác có thể bao gồm việc sử dụng thiết bị của Nhà thầu, các công trình tạm hoặc việc bố trí đường vào công trường là trách nhiệm của Nhà thầu. Trường hợp các dịch vụ này làm phát sinh chi phí ngoài giá Hợp đồng thì các bên xem xét thoả thuận bổ sung chi phí này.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công xây lắp của mình trên công trường, phải phối hợp các hoạt động của mình với hoạt động của các Nhà thầu khác ở phạm vi (nếu có) được nêu rõ trong Hồ sơ mời chào giá cạnh tranh của Chủ đầu tư.

7.5. Định vị các mốc

Nhà thầu phải định vị công trình theo các mốc và cao trình tham chiếu được xác định trong Hợp đồng. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm về việc định vị đúng tất cả các hạng mục của công trình và phải điều chỉnh sai sót về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình.

Chủ đầu tư sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào về việc cung cấp thông tin trong các mục được chỉ ra trên đây hoặc các thông báo để tham chiếu đó (*các điểm mốc, tuyến và cao trình chuẩn*), nhưng Nhà thầu phải cố gắng để kiểm chứng độ chính xác của chúng trước khi sử dụng.

Trường hợp, Nhà thầu bị chậm trễ và phải chịu chi phí mà không phải do lỗi của mình gây ra, thì Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền thực hiện theo Điều 22 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

7.6. Điều kiện về công trường

Nhà thầu được coi là đã thẩm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin có sẵn nêu trên, và đã được thoả mãn trước khi nộp thầu, bao gồm:

- a) Địa hình của công trường;
- b) Hiện trạng các hạng mục xây dựng cơ bản: kích thước, thông thủy và cao độ của tường xây, cấu kiện bê tông cốt thép;
- c) Điều kiện thủy văn và khí hậu;
- d) Mức độ và tính chất của công việc và vật liệu cần thiết cho việc thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa sai sót.
- e) Các quy định của pháp luật về lao động;
- f) Các yêu cầu của Nhà thầu về đường vào, ăn, ở, phương tiện, nhân lực, điều kiện giao thông, nước và các dịch vụ khác.

Nhà thầu được coi là đã thoả mãn về tính đúng và đủ của điều kiện công trường để xác định giá Hợp đồng.

7.7. Đường đi và phương tiện

- a) Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Nhà thầu cần có, bao gồm lối vào công trường. Nhà thầu cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng sự chịu rủi ro và kinh phí của mình.
- b) Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường hoặc cầu do việc sử dụng, đi lại của Nhà thầu hoặc người của Nhà thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.
- c) Trừ khi được quy định khác trong các điều kiện và điều khoản này:
 - Nhà thầu không được sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của Chủ đầu tư hoặc những người khác.
 - Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu Nhà thầu làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó;

- Nhà thầu phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;
- Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;
- Chủ đầu tư không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào;
- Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Nhà thầu, sẽ do Nhà thầu chịu.

7.8. Vận chuyển vật tư thiết bị

Trừ khi có quy định khác:

- Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 03 ngày, trước ngày mà mọi vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường (bao gồm cả đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ vật tư thiết bị);
- Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại cho Chủ đầu tư đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả lệ phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển vật tư thiết bị của Nhà thầu.

7.9. Thiết bị Nhà thầu

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Nhà thầu phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Nhà thầu không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư.

7.10. Thiết bị và vật liệu do Chủ đầu tư cấp (nếu có)

- Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm đối với thiết bị của mình cấp cho Nhà thầu;
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với từng thiết bị của Chủ Đầu Tư trong khi người của Nhà thầu vận hành, lái, điều khiển quản lý hoặc kiểm soát nó.

Số lượng thích hợp và số tiền phải trả (với giá đã nêu) để sử dụng thiết bị của Chủ đầu tư đã được thoả thuận trong Hợp đồng. Nhà thầu phải thanh toán số tiền này cho Chủ đầu tư.

Chủ đầu tư phải cung cấp, miễn phí, “các vật liệu do mình cung cấp” (nếu có) theo các chi tiết nêu trong các yêu cầu của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư phải chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp những vật tư này tại thời điểm và địa điểm được quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu phải kiểm tra những vật liệu này và phải thông báo kịp thời cho Chủ đầu tư về sự thiếu hụt, sai sót hoặc không có của những vật liệu này. Trừ khi hai bên có thoả thuận khác, Chủ đầu tư xác định ngay sự thiếu hụt, sai sót như đã được thông báo.

Sau khi được kiểm tra, vật liệu do Chủ đầu tư cấp sẽ phải được Nhà thầu bảo quản và giám sát cẩn thận. Trách nhiệm kiểm tra, bảo quản của Nhà thầu không tách Chủ đầu tư khỏi trách nhiệm đối với sự thiếu hụt, sai sót, lỗi không thấy rõ khi kiểm tra.

7.11. Hoạt động của Nhà thầu trên công trường

- a) Nhà thầu phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Nhà thầu có và được Chủ đầu tư đồng ý là nơi làm việc. Nhà thầu phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Nhà thầu và nhân lực của Nhà thầu chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận. Trong thời gian thi công công trình, Nhà thầu phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của mình. Nhà thầu phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa.
- b) Sau khi biên bản nghiệm thu công trình đã được cấp, Nhà thầu phải dọn sạch và đưa đi tất cả thiết bị của Nhà thầu, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác rưởi và công trình tạm. Nhà thầu phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Nhà thầu có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những vật tư thiết bị cần để Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.
- c) Nếu tất cả những vật tư thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong vòng 15 ngày sau khi Chủ đầu tư cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; Chủ đầu tư có thể bán hoặc thải bỏ vật tư thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật tư thiết bị sẽ trả cho Nhà thầu sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Chủ đầu tư.

7.12. Các vấn đề khác có liên quan

- a) Tất cả các cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này.
- b) Khi phát hiện ra những đồ vật này, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư để hướng dẫn giải quyết. Nếu Nhà thầu gặp phải sự chậm trễ và phải chịu chi phí để thực hiện hướng dẫn thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền theo Điều 22 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

ĐIỀU 8. TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BỞI CHỦ ĐẦU TƯ

8.1. Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

- a) Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.
- b) Chủ đầu tư quyết định ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng khi Nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động và tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết.
- c) Trước khi tạm dừng, Chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu không ít hơn 07 ngày và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng.

8.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

- a) Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Nhà thầu có một trong các sự kiện sau xảy ra:
 - Không thực hiện theo hợp đồng hoặc một thông báo theo khoản 8.1 của Hợp đồng

này [Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Chủ đầu tư];

- Bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;
 - Không có lý do chính đáng mà 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng;
 - Giao thầu phụ toàn bộ công trình hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư;
 - Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;
- b) Nếu có ở một trong những trường hợp nêu trên, Chủ đầu tư có thể, bằng cách thông báo cho Nhà thầu trước 15 ngày, chấm dứt Hợp đồng và trục xuất Nhà thầu ra khỏi công trường. Tuy nhiên, trong trường hợp gạch đầu dòng thứ năm của điểm a, khoản 8.2 thì Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.
- c) Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng.
- d) Nhà thầu phải rời công trường, chuyển các vật tư, vật liệu cần thiết ra khỏi công trình và có sự xác nhận của chủ đầu tư. Nhà thầu bàn giao các tài liệu của Nhà thầu và các hồ sơ thiết kế khác của Nhà thầu cho Chủ đầu tư. Tuy nhiên, Nhà thầu sẽ cố gắng hết mức để tuân thủ ngay lập tức các hướng dẫn hợp lý được nêu trong thông báo, bảo vệ tính mạng và tài sản hay cho sự an toàn của công trình.
- e) Sau khi Chủ đầu tư thông báo cho nhà thầu chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể hoàn thành công trình và sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ vật tư, vật liệu, tài liệu nào của Nhà thầu và các tài liệu thiết kế khác do Nhà thầu thực hiện hoặc do đại diện Nhà thầu thực hiện.
- f) Chủ đầu tư sẽ thông báo rằng thiết bị của Nhà thầu và các công trình tạm thời sẽ được giải phóng cho Nhà thầu ở tại hoặc gần công trường. Nhà thầu sẽ ngay lập tức sắp xếp để chuyển đi, rủi ro và chi phí cho việc này sẽ do Nhà thầu chịu. Tuy nhiên, nếu đến lúc này mà Nhà thầu còn nợ Chủ đầu tư một khoản thanh toán nào thì Chủ đầu tư được quyền bán chúng để lấy lại tiền. Số tiền dư ra sẽ được trả cho Nhà thầu. Thường hợp số tiền lấy lại vẫn còn thiếu, Chủ đầu tư sẽ tính lãi suất theo ngân hàng và ghi nợ cho nhà thầu.
- g) Trường hợp đặc biệt, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Chủ đầu tư, bằng cách thông báo cho Nhà thầu việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 07 ngày sau khi Nhà thầu nhận được thông báo này của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ không được chấm dứt Hợp đồng theo khoản này để tự thi công công trình hoặc sắp xếp để cho nhà thầu khác thi công công trình.

8.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt Hợp đồng

Ngay khi thông báo chấm dứt theo khoản 8.2 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi

Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ xem xét đồng ý hoặc xác định giá trị của công trình, vật tư, vật liệu và tài liệu của Nhà thầu và các khoản tiền phải thanh toán cho Nhà thầu cho các công việc được thực hiện theo đúng Hợp đồng.

8.4. Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 8.2 của Hợp đồng này [Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư có thể:

- a) Không thanh toán thêm cho Nhà thầu cho đến khi chi phí thi công, hoàn thành và sửa chữa các sai sót và hư hỏng do chậm trễ trong thời gian hoàn thành và các chi phí khác mà Chủ đầu tư chấp thuận đã được xác định;
- b) Thu lại từ Nhà thầu các phí tổn do hư hỏng, mất mát mà Chủ đầu tư phải chịu và các chi phí thêm khác của việc hoàn thành công trình, sau khi tính đến bất kỳ một khoản nợ nào đối với Nhà thầu. Sau khi đã thu hồi lại từ các mất mát, hư hỏng và các chi phí thêm, Chủ đầu tư sẽ thanh toán phần tiền cân đối còn lại cho Nhà thầu.

ĐIỀU 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BỞI NHÀ THẦU

9.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu

- a) Nhà thầu được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:
 - Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;
 - Việc tạm ngừng bị kéo dài quá 30 ngày;
 - Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.
- b) Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể, bằng thông báo trước 15 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của điểm gạch đầu dòng thứ ba điểm (a) của điều 9.1 Nhà thầu có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

9.2. Ngừng công việc và di dời thiết bị Nhà thầu

Sau khi nhận được thông báo chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu sẽ ngay lập tức:

- a) Ngừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Chủ đầu tư hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;
- b) Chuyển giao cho Chủ đầu tư toàn bộ tài liệu của Nhà thầu, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Nhà thầu đã được thanh toán;
- c) Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

9.3. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 9.1 của Hợp đồng [Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu] đã có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu nếu việc chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư gây ra.

ĐIỀU 10. BẢO HÀNH, BẢO TRÌ

- a) Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:
- Phát hành chứng thư bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng do Nhà thầu cung cấp trong thời hạn **12 tháng** đối với công tác thi công.
 - Nhà thầu cam kết sẽ cử cán bộ kỹ thuật đến công trình trong vòng 24h kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu sửa chữa từ Chủ đầu tư. Thời gian bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi khắc phục xong các sai sót do lỗi của nhà thầu;
- b) Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 24h sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu. Nhà thầu phải thanh toán cho bên thứ ba sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về các khoản thanh toán này. Trường hợp hết hạn thanh toán mà nhà thầu không chịu thanh toán các khoản chi phí cho việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền trừ vào chi phí bảo hành của Nhà thầu và yêu cầu Ngân hàng phát hành chứng thư bảo lãnh bảo hành thanh toán cho Chủ đầu tư.

ĐIỀU 11. VI PHẠM HỢP ĐỒNG

11.1 Đối với nhà thầu:

- Nếu tiến độ bàn giao hạng mục chậm do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu bị phạt **0.1%** giá trị tạm tính của Hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Thời hạn chậm tiến độ không được vượt quá 15 ngày. Nếu tiến độ bị chậm quá 15 ngày mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng.
- Bên vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng này thì Nhà thầu phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng.
- Trường hợp Nhà thầu không thực hiện Hợp đồng như đã cam kết thì phải bồi thường cho Chủ đầu tư toàn bộ giá trị đã được tạm ứng theo hợp đồng và các thiệt hại liên quan do việc chậm tiến độ thực hiện hợp đồng gây ra.

11.2 Đối với Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán cho Nhà thầu trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư thông báo chấp nhận Hồ sơ đề nghị Nghiệm thu thanh toán từng phần của Nhà thầu, Nghiệm thu Quyết toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư thông báo chấp nhận bộ hồ sơ quyết toán của Nhà thầu. Khi hoàn tất thủ tục Thanh Quyết toán, Chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu theo Hợp đồng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thủ tục Thanh Quyết toán. Nếu Bên A thanh toán chậm cho Bên B thì Bên A sẽ phải trả cho Bên B số tiền phạt tương ứng với giá trị lãi suất nợ quá hạn do ngân hàng thương mại mà Bên B mở tài khoản công bố đối với khoản tiền trả chậm, tương ứng với thời gian trả chậm tại thời điểm thanh toán. Thời gian thi công sẽ được kéo dài đúng bằng thời gian Bên A thanh toán chậm cho Bên B. Trong trường hợp việc thanh toán

chậm trễ quá 12 ngày, Bên B có quyền tạm ngưng thi công và thời gian thi công sẽ được gia hạn bằng đúng với thời gian đã tạm dừng thi công.

ĐIỀU 12. KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ CÁC TRANH CHẤP

12.1. Khiếu nại:

- a) Thực hiện theo quy định nêu tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- b) Nếu Nhà thầu thay đổi chủng loại, mã hiệu vật tư thiết bị so với Hợp đồng thì phải trình Chủ đầu tư bằng văn bản và được Chủ đầu tư chấp thuận. Bất cứ khi nào trước khi công trình nghiệm thu đưa vào sử dụng, nếu Chủ đầu tư phát hiện vật tư, thiết bị nào mà Nhà thầu đưa vào công trình không đảm bảo theo cam kết vật tư của Hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu, không hoàn trả lại cho Nhà thầu và Nhà thầu phải cung cấp vật tư, thiết bị theo đúng yêu cầu Hợp đồng đã ký kết bằng chi phí của Nhà thầu.

12.2. Xử lý các tranh chấp:

Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc có vấn đề nào nảy sinh ngoài hợp đồng thì các bên phải lập tức tiến hành giải quyết tranh chấp đó trên cơ sở đàm phán và hòa giải. Nếu các tranh chấp không thể giải quyết được trong vòng 15 ngày kể từ khi có văn bản thông báo tranh chấp, thì tranh chấp đó được đệ trình lên Tòa án có thẩm quyền tại tỉnh Khánh Hòa để giải quyết. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

- 12.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 13. QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

13.1. Quyết toán Hợp đồng

- a) Các giai đoạn quyết toán:
 - Khi công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, Nhà thầu lập hồ sơ quyết toán toàn bộ hạng mục công trình gửi Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận.
- b) Số lượng và nội dung hồ sơ quyết toán:

Số lượng hồ sơ quyết toán 04 (bốn) bộ với các tài liệu trình bày chi tiết theo quy định, tại Điều 4 thuộc Hợp đồng này.

13.2. Thanh lý Hợp đồng

- a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:
 - Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký;
 - Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ) theo quy định của Điều 9 của Hợp đồng [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu], Điều 8 của Hợp đồng [Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư]
- b) Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc Hợp đồng bị chấm dứt (huỷ bỏ) theo điểm a khoản 2 Điều này.

13.3. Chấm dứt trách nhiệm của chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 14. THỜI GIAN CÓ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

14.1. Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký Hợp đồng.

14.2. Tính pháp lý của Hợp đồng xây dựng:

- a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;
- b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 15. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

15.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;

15.2. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 bản, Nhà thầu sẽ giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: .../2022/HĐNT/...

- Căn cứ Bộ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua và ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2005 và có hiệu lực ngày 01/01/2006;

- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản có liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2022, tại văn phòng Công ty CP Quốc Tế Holding, chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN(Sau đây gọi tắt là “**bên A**”)

Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING**

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế : 0311803955

Số tài khoản : 115 002 859 093 Tại ngân hàng Viettinbank, CN Khánh Hòa

Đại diện : Bà **Nguyễn Lan Hương** Chức vụ: Tổng giám đốc

BÊN MUA(Sau đây gọi tắt là “**bên B**”)

Tên đơn vị :

Địa chỉ :

Mã số thuế :

Đại diện : Chức vụ:

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp vật liệu xây dựng với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên A đồng ý bán, Bên B đồng ý mua mặt hàng phục vụ công trình xây dựng như: ... chất lượng hàng mới 100% chưa qua sử dụng theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

1.2. Số lượng, chủng loại, kích thước và đơn giá sẽ được thể hiện trên từng đơn hàng, báo giá cụ thể.

ĐIỀU 2. PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG

2.1. Nội dung đặt hàng sẽ do Bên B gửi cho Bên A bằng văn bản hoặc qua điện thoại trước ít nhất 5 ngày. Trong trường hợp số lượng hàng lớn không đáp ứng kịp hai bên sẽ thống nhất ngày giao hàng cụ thể theo đơn hàng.

2.2. Số lượng, chủng loại, xuất xứ của hàng hoá căn cứ theo đặt hàng của Bên mua.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

3.1. Thời hạn thanh toán:

- Tổng hợp công nợ theo tháng, vào cuối mỗi tháng bên bán tổng hợp công nợ, xuất hóa đơn gửi bên mua và chậm nhất đến ngày 15 tháng sau bên mua thanh toán dứt điểm cho bên bán, nếu chậm quá 15 ngày bên bán có thể tạm thời ngưng cấp hàng và yêu cầu bên mua thanh toán dứt điểm cộng với lãi suất phạt chậm 0.033%/ngày nhưng không quá 20 ngày.

- Các đơn hàng có giá trị lớn hai bên sẽ có thỏa thuận riêng về giá cả, quy cách, hình thức thanh toán và giao hàng (có báo giá qua điện thoại, email)

3.2. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào số tài khoản sau:

- Đối tượng thụ hưởng: **CÔNG TY CP QUỐC TẾ HOLDING**

- Số tài khoản: ... tại ngân hàng ...

ĐIỀU 4. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG

4.1. Địa điểm:

- Thời gian và địa điểm nhận hàng: Được thống nhất trong từng lần đặt hàng cụ thể.

+ Giao hàng tại kho của bên B, hoặc giao hàng tại công trình theo chỉ định của bên B.

4.2. Phương thức giao nhận và vận chuyển

a. Đại diện của hai bên cùng thực hiện giao nhận, kiểm tra chất lượng hàng hoá tại kho của Bên B.

b. Các hỏng hóc, thiếu hụt phát sinh sau khi đã giao nhận hàng xong thì Bên A phải chịu trách nhiệm.

c. Bên A chịu chi phí bốc xếp hàng lên, bên B chịu chi phí bốc xếp hàng xuống

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

5.1 Trách nhiệm của Bên A

- Bên A cung cấp hàng theo đúng mẫu, thời gian, số lượng, chất lượng, thông số kỹ thuật theo yêu cầu trong đơn đặt hàng của Bên B.

- Cung cấp đầy đủ bộ chứng từ thanh toán gồm: Các phiếu giao nhận hàng, hoá đơn tài chính cho bên A.

5.2. Trách nhiệm của Bên B

a. Chuẩn bị phương tiện, nhân công, kho bãi nhận hàng do Bên A giao.

b. Phối hợp cùng Bên A kiểm tra chất lượng, số lượng, tiêu chuẩn quy cách hàng hóa và xác nhận bằng văn bản.

c. Thanh toán cho Bên A đúng theo Điều 3 của hợp đồng này.

ĐIỀU 6. THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực và mặc nhiên được thanh lý trong các trường hợp sau đây:

6.1. Hai bên đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng này.

Quá thời hạn trong bản xác nhận đặt hàng mà Bên B không nhận được hàng do Bên A giao hoặc Bên B cố tình không nhận hàng do Bên A giao thì mọi chi phí rủi ro phát sinh liên quan do Bên không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng hoàn toàn chịu trách nhiệm.

6.2. Hai bên cùng thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước hạn.

6.3. Hợp đồng đó hết hiệu lực.

ĐIỀU 7. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

7.1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến ngày 31/12/2022, với điều kiện bên B đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.

7.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp bất khả kháng, một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải thông báo trước cho bên kia tối thiểu (30) ba mươi ngày và phải được chấp thuận của bên kia bằng văn bản.

7.3. Các phụ lục kèm theo hợp đồng này có giá trị như hợp đồng chính.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

8.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đó ghi trong hợp đồng. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng, Hai bên có nghĩa vụ báo cho nhau bằng văn bản để kịp thời giải quyết thông qua thương lượng hòa giải. Trường hợp các bên không tự giải quyết được, sẽ đưa ra Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng có giá trị bắt buộc các bên thực hiện, án phí do bên thua chịu.

8.2. Trong trường hợp có những phát sinh liên quan không được thể hiện trong hợp đồng này sẽ được hai bên thỏa thuận trong phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng không được tách rời với hợp đồng chính và có giá trị như một phần trong điều khoản của hợp đồng và chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản với các chữ ký xác nhận của hai bên.

8.3. Hợp đồng này gồm 3 trang được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 (hai) bản, bên B giữ 02 (hai) bản làm căn cứ và nghĩa vụ thực hiện, có giá trị kể từ ngày ký và hết hiệu lực, mặc nhiên thanh lý khi hai bên không còn nhu cầu mua bán và hoàn thành hết nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

DỰ THẢO

Nha Trang, ngày 26 tháng 6 năm 2022

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Quốc Tế Holding,

ĐIỀU 1: TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những nội dung cụ thể:

- Giới thiệu danh sách thành viên đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

ĐIỀU 2: SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 02 người

2. Nhiệm kỳ: 2022 - 2025

3. Số lượng ứng viên Hội đồng quản trị tối đa: Không hạn chế

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (*Theo khoản 1 điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020*):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

ĐIỀU 3: SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN LÀM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 người

2. Nhiệm kỳ: 2022 - 2025

3. Số lượng ứng viên BKS tối đa: Không hạn chế

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (*Theo khoản 3 điều 103 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020*):

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

- Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty; thành viên Hội đồng thành viên của công ty; Chủ tịch công ty; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của công ty;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

ĐIỀU 4: NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

ĐIỀU 5: QUY ĐỊNH ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

ĐIỀU 6: QUY ĐỊNH ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

ĐIỀU 7: HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Hồ sơ đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Đơn xin đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)

- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định (theo mẫu)

Người được đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <http://quocteholding.vn>)

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử:

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 17h00 ngày 22/6/2022, theo địa chỉ:

- Văn phòng Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding
- Địa chỉ: 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 0981623418 (Ms Huỳnh Thị Bích Phương – Thư ký Hội đồng quản trị)
- Email: info@quocteholding.vn

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

ĐIỀU 8: DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

ĐIỀU 9: PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020)

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

ĐIỀU 10: PHIẾU BẦU CỬ

1. Nội dung của Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử:

Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu bầu, cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- + Gạch tên các ứng cử viên;
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

ĐIỀU 11: HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding kết thúc.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**

Nguyễn Xuân Thùy

Số: 03/2022/BB/ĐHĐCĐ-LMH

Nha Trang, ngày 26 tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Vào lúc ...h... ngày 26 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Sandhill, tầng 4 – Quinter Central, 86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Ban kiểm phiếu gồm có:

- Ông Nguyễn Văn Chuyên – Trưởng ban
- Ông Trịnh Văn Tuấn – Thành viên
- Ông Phùng Quốc Anh – Thành viên
- Bà Lê Thị Hồng Vân – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Phượng Hằng – Thành viên

Cùng đại diện giám sát kiểm phiếu:

- Bà Trần Thị Kim Phương – Thành viên Ban kiểm soát

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding theo đúng Quy chế Đại hội, Điều lệ Công ty, Luật Doanh Nghiệp.

- Số lượng cổ đông tham gia: ...
- Số lượng cổ đông ủy quyền: ...
- Đại diện cho: ... cổ phần, chiếm ...% có quyền biểu quyết.

I. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT:

Tổng số phiếu phát ra: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu lại: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu lại và hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Tổng số cổ đông không bỏ phiếu: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

□ Nội dung 1: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 1 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 2: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 2 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 3 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 4: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 4 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 5: Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 5 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 6: Tờ trình miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 6 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 7: Tờ trình phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 7 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 8: Tờ trình phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 8 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 9: Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 9 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 10: Tờ trình Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 10 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 11: Tờ trình quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 đồng thời phê duyệt kế hoạch thù lao năm 2022

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 11 được thông qua với tỷ lệ ...%

□ Nội dung 12: Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan

- Số phiếu tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không tán thành: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến hoặc không hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% trên tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Vậy Nội dung 12 được thông qua với tỷ lệ ...%

II. KẾT QUẢ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Việc bầu cử được tiến hành theo nguyên tắc dồn phiếu.

Tổng số phiếu phát ra: ..., đại diện cho ... cổ phần, tương đương ... [số cp x 2] phiếu bầu.

Tổng số phiếu thu lại: ..., đại diện cho ... cổ phần, tương đương ... [số cp x 2] phiếu bầu.

Tổng số phiếu thu lại và hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, tương đương ... [số cp x 2] phiếu bầu.

Tổng số cổ đông không bỏ phiếu: ..., đại diện cho ... cổ phần, tương đương ... [số cp x 2] phiếu bầu.

Kết quả như sau:

□ Ứng viên: ông Nguyễn Ngọc Đức Có tổng số phiếu bầu: ...

□ Ứng viên: bà Nguyễn Thị Duyên Có tổng số phiếu bầu: ...

Vậy danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị gồm 2 ứng viên sau:

1. Ông Nguyễn Ngọc Đức

2. Bà Nguyễn Thị Duyên

III. KẾT QUẢ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

Việc bầu cử được tiến hành theo nguyên tắc dồn phiếu.

Tổng số phiếu phát ra: ..., đại diện cho ... cổ phần, tương đương ... [số cp x 1] phiếu bầu.

Tổng số phiếu thu lại: ..., đại diện cho ... cổ phần, tương đương ... [số cp x 1] phiếu bầu.

Tổng số phiếu thu lại và hợp lệ: ..., đại diện cho ... cổ phần, tương đương ... [số cp x 1] phiếu bầu.

Tổng số cổ đông không bỏ phiếu: ..., đại diện cho ... cổ phần, tương đương ... [số cp x 1] phiếu bầu.

Kết quả như sau:

□ Ứng viên: bà Nguyễn Thị Thu Trang Có tổng số phiếu bầu: ...

Vậy danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát là:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Biên bản được lập lúc ...h..., ngày 26/6/2022 và được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Chuyên

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING**

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 26 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường Sandhill – tầng 4 – khách sạn Quinter Central (86/4 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa), Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

I. PHẦN 1: KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự Đại hội

- Ông Nguyễn Xuân Thùy – Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Quốc Tế Holding.
- Bà Nguyễn Lan Hương – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Quốc Tế Holding.
- Ông Võ Văn Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị.
- Cùng các cổ đông của Công ty CP Quốc Tế Holding

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Ông Nguyễn Văn Tài – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông như sau: Cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội: ... người, sở hữu và đại diện sở hữu số cổ phần: ..., chiếm tỷ lệ ...%.

Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đã hoàn thành thủ tục tham dự Đại hội theo quy định quy chế Đại hội. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty có đủ điều kiện tiến hành một cách hợp pháp, hợp lệ, có đủ thẩm quyền để quyết định các vấn đề của Đại hội.

3. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

Ban tổ chức Đại hội giới thiệu ông Nguyễn Xuân Thùy – Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội.

Ông Nguyễn Xuân Thùy đề cử các thành viên Đoàn chủ tịch như sau:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy – Chủ tọa Đại hội
2. Bà Nguyễn Lan Hương
3. Ông Phạm Đức Thọ

Hình thức biểu quyết: cổ đông giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- + ...% tổng số cổ phiếu biểu quyết đồng ý.
- + ...% tổng số cổ phiếu biểu quyết không đồng ý.

+ ...% tổng số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác.

Đại hội thông qua thành phần của Đoàn Chủ tịch.

Bà Nguyễn Lan Hương - thành viên Đoàn Chủ tịch đề cử Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

Ban thư ký Đại hội:

1. Bà Lê Thị Mỹ Nghiễm – Trưởng Ban
2. Ông Đặng Hồng Dương Tú – Thành viên

Ban kiểm phiếu:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyên – Trưởng Ban
2. Ông Trịnh Văn Tuấn – Thành viên
3. Ông Phùng Quốc Anh – Thành viên
4. Lê Thị Hồng Vân – Thành viên
5. Nguyễn Thị Phụng Hằng – Thành viên

Hình thức biểu quyết: cổ đông giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- + ...% tổng số cổ phiếu biểu quyết đồng ý.
- + ...% tổng số cổ phiếu biểu quyết không đồng ý.
- + ...% tổng số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác.

Đại hội thông qua thành phần của Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

4. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Xuân Thùy – Chủ tọa phát biểu khai mạc Đại hội.

Bà Nguyễn Lan Hương trình bày và xin ý kiến Đại hội về việc:

- Thông qua Chương trình Đại hội (Đã đăng tải trên website Công ty vào ngày 04/6/2022)

- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (Đã đăng tải trên website Công ty vào ngày 04/6/2022)

Hình thức biểu quyết: cổ đông giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- + ...% tổng số cổ phiếu biểu quyết đồng ý.
- + ...% tổng số cổ phiếu biểu quyết không đồng ý.
- + ...% tổng số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác.

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội.

II. PHẦN 2: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Các báo cáo và tờ trình được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông:

Bà Nguyễn Lan Hương trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Bà Nguyễn Lan Hương trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Bà Phạm Thị Hằng trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Bà Nguyễn Lan Hương trình bày các tờ trình trước Đại hội:

- + Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
- + Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022.

- + Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
- + Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
- + Tờ trình Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty.
- + Tờ trình phê duyệt thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022.
- + Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan.

2. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát:

Ông Nguyễn Văn Chuyên – Trưởng ban kiểm phiếu – trình bày và xin ý kiến Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

Hình thức biểu quyết: cổ đông giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- + ...% cổ đông tham dự Đại hội đồng ý.
- + ...% cổ đông tham dự Đại hội không đồng ý.
- + ...% cổ đông tham dự Đại hội ý kiến khác.

Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thảo luận và trả lời các câu hỏi của cổ đông.

4. Đại hội tiến hành biểu quyết đối với các báo cáo, tờ trình và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị - thành viên Ban kiểm soát bằng hình thức bỏ phiếu bằng phiếu biểu quyết.

5. Thông qua kết quả bỏ phiếu:

Ông Nguyễn Văn Chuyên – Trưởng Ban Kiểm phiếu – trình bày báo cáo kết quả bỏ phiếu trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

5.1. Đối với các báo cáo, tờ trình:

Stt	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết			Kết luận
		Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	
1	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	ĐHĐCĐ thông qua nội dung báo cáo
		Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	
2	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	ĐHĐCĐ thông qua nội dung báo cáo
		Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	ĐHĐCĐ thông qua nội dung báo cáo
		Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	
4		Số phiếu:	Số phiếu:	Số phiếu:	

Stt	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết			Kết luận
		Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	
	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình
		Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	
5	Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình
		Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	
6	Tờ trình miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình
		Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	
7	Tờ trình phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình
		Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	
8	Tờ trình phê duyệt danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình
		Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	
9	Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình
		Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	
10	Tờ trình Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình
		Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	
11	Tờ trình quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 đồng thời phê duyệt kế hoạch thù lao năm 2022	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình
		Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	
12	Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với bên liên quan	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	Số phiếu: ...	ĐHĐCĐ thông qua nội dung tờ trình
		Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	Tỷ lệ: ...%	

Stt	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết			Kết luận
		Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	
		...%	...%	...%	

5.2. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Thị Duyên	
2	Nguyễn Ngọc Đức	

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding là:

- Ông **Nguyễn Ngọc Đức** với số phiếu bầu ...
- Bà **Nguyễn Thị Duyên** với số phiếu bầu ...

5.3. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Thị Thu Trang	

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding là:

- Bà **Nguyễn Thị Thu Trang** với số phiếu bầu ...

III. PHẦN 3: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2021

Bà Lê Thị Mỹ Nghiễm – Trưởng Ban thư ký đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Bà Nguyễn Lan Hương – thành viên Đoàn Chủ tịch đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với tỷ lệ tán thành% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội kết thúc lúc 11h15 cùng ngày.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Lê Thị Mỹ Nghiễm

Nguyễn Xuân Thùy

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOLDING**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều Lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Quốc Tế Holding ngày 26/6/2022,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (kèm theo tờ báo cáo số 01/2022/BC/ĐHĐCĐ-LMH).

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (kèm theo tờ báo cáo số 02/2022/BC/ĐHĐCĐ-LMH).

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 (kèm theo tờ báo cáo số 03/2022/BC/ĐHĐCĐ-LMH).

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán và Định Giá ASCO.

Điều 5: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu: 17,079 tỷ đồng,
- Lợi nhuận thuần: 1,421 tỷ đồng,
- Tỷ lệ LN thuần/Doanh thu: 8% - 12%.

Điều 6: Quyết định miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị sau:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy.
2. Ông Võ Văn Tuấn.
3. Bà Bùi Thị Ngân.
4. Ông Nguyễn Quang Hưng.

Điều 7: Quyết định bổ nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị như sau::

1. Ông Nguyễn Ngọc Đức.
2. Bà Nguyễn Thị Duyên.

Điều 8: Quyết định miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

1. Ông Vũ Đức Doanh.

Điều 9: Quyết định bổ nhiệm 01 thành viên Ban kiểm soát:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Điều 10: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 11:

11.1. Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty như sau:

- Địa điểm cũ: Số 45 đường An Phú, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa điểm mới: **11/12D Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.**

11.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật nội dung liên quan đến việc thay đổi địa điểm trụ sở Công ty CP Quốc Tế Holding vào Điều Lệ Công ty phù hợp quy định pháp luật.

11.3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thay đổi giấy đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi địa điểm trụ sở với cơ quan Nhà nước.

Điều 12: Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 đồng thời phê duyệt kế hoạch thù lao năm 2022.

12.1. Quyết toán thù lao năm 2021:

Tất cả thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thống nhất không nhận thù lao.

12.2. Kế hoạch thù lao năm 2022:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/tháng/người.
- Thành viên Hội đồng quản trị : 4.000.000 đồng/tháng/người.
- Trưởng Ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng/người.
- Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng/người.

Điều 13: Thông qua chủ trương giao dịch với Bên liên quan (*kèm theo tờ trình số 09/2022/TT/ĐHĐCĐ-LMH*)

Điều 14: Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc được nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Nghị quyết gồm có 2 trang, 14 Điều. Toàn văn Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu HC.

NGUYỄN XUÂN THÙY

